

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 18-3-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Tài Thủ

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số
397/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài
sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng
02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 133/QĐST-DS ngày 27 tháng
02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Hoài Thủy T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: ông Trần Hùng D, sinh năm 1966, ***có mặt***

Địa chỉ: số B khu B, trung tâm thương mại huyện V, thị trấn V, huyện V,
thành phố Cần Thơ.

Văn bản ủy quyền ngày 24/9/2024.

Bị đơn: ông Đoàn Nhựt T1, sinh năm 1978, ***vắng mặt lần thứ 2 không lý
do***

Nơi cư trú: 510 khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Do quen biết nên nguyên đơn có cho bị đơn Đoàn Nhựt T1 vay số tiền
300.000.000đ vào ngày 13/9/2022, có làm biên nhận ông T1 vay tiền của

nguyên đơn là 300.000.000đ thời hạn trả lãi và trả gốc vào ngày 03/10/2022 và ông T1 có ký tên vào biên nhận. Cho đến nay ông T1 vẫn chưa trả tiền lãi và tiền gốc, nhiều lần yêu cầu nhưng không thực hiện. Lãi thỏa thuận bằng lời nói 1%/tháng.

Chị Nguyễn Hoài C là chị ruột nguyên đơn. Số tiền ông T1 vay 300.000.000đ ông T1 cho rằng là nợ của chị C, đã trả cho chị C xong thì chị C không liên quan đến việc này. Ông T1 là người vay tiền của nguyên đơn thì phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay gốc 300.000.000đ và yêu cầu tính lãi 0.83%/tháng tính từ ngày 13/9/2022 đến tháng 12/2024 là 27 tháng với số tiền lãi 67.230.000đ. Tổng cộng yêu cầu ông T1 phải trả là 367.230.000đ.

Bị đơn quá trình giải quyết trình bày:

Bị đơn không có vay tiền của nguyên đơn. Ngày 03/3/2022 bị đơn có vay tiền của Minh quân, ở ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ với số tiền gốc 200.000.000đ thông qua sự giới thiệu của chị Nguyễn Hoài C. Thời gian đầu bị đơn có đóng lãi đầy đủ cho Minh quân, nhưng sau đó không đóng nữa nên chị C có đóng lãi thay cho bị đơn và cũng đã trả nợ gốc thay bị đơn tổng cộng là 300.000.000đ. Lẽ ra giữa bị đơn với chị C sẽ làm giấy tờ về việc bị đơn nợ tiền chị C 300.000.000đ nhưng do chị C không thường xuyên sinh sống ở Việt Nam nên có nhờ Nguyễn Hoài Thủy T là em ruột của chị C đứng tên dùm chị C bên cho vay 300.000.000đ.

Bị đơn xác định bị đơn có ký tên vào biên nhận có vay của Nguyễn Hoài Thủy T số tiền vay 300.000.000đ, nhưng số tiền vay 300.000.000đ đã trả cho chị C rồi, nên không còn nợ tiền vay nữa. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn không đồng ý. Việc trả 300.000.000đ cho chị C thì bị đơn với chị C không có làm giấy tờ và việc Thủy T đứng tên là bên cho bị đơn vay dùm chị C thì giữa bị đơn với chị C cũng không có làm giấy tờ gì.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Đoàn Nhựt T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn nợ vay gốc 300.000.000đ, nợ lãi tính từ 03/10/2022 đến 03/12/2024 là 26 tháng với số tiền lãi 64.740.000đ. Tổng cộng yêu cầu bị đơn phải trả là 364.740.000đ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện quyền nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Đoàn Nhựt T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Nguyễn Hoài Thủy T tiền nợ vay gốc 300.000.000đ và tiền lãi 64.740.000đ.

Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn nợ vay gốc 300.000.000đ và nợ lãi. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Do đó phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bị đơn cho rằng không nợ tiền vay của nguyên đơn, trước đây bị đơn có nợ của chị Nguyễn Hoài C là chị ruột của nguyên đơn số tiền 300.000.000đ và đã trả xong, nguyên đơn chỉ đứng tên bên cho vay thay cho chị C, nhưng bị đơn không chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình trong khi nguyên đơn không thừa nhận đồng thời bị đơn xác định có ký tên vào tờ “biên nhận” có vay 300.000.000đ của Nguyễn Hoài Thủy T. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay gốc 300.000.000đ là có cơ sở.

[2.2] Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu 0.83%/ tháng, thời gian từ 03/10/2022 đến tháng 03/12/2024 là 26 tháng với số tiền 64.740.000đ. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi 64.740.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 39, 147, 227, 228, 262, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hoài Thủy T.

Buộc bị đơn ông Đoàn Nhựt T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Hoài Thủy T số tiền nợ vay 364.740.000đ (*ba trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*), trong đó nợ gốc 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*), nợ lãi 64.740.000đ (*sáu mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền trên, còn phải chịu lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Hoài Thủy T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 9.300.000đ (*chín triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005742 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn ông Đoàn Nhựt T1 phải chịu 18.237.000đ (*mười tám triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Khúc Thị Hồng